

40 NĂM NHÌN LẠI BÍ ẨN BIẾN CỐ TẾT MẬU THÂN

*Khi Cộng sản tổng tấn công vào dịp Tết Mậu Thân,
tình trạng "quân mình bắn quân ta" đã xảy ra trên trận tuyến chính trị từ cả hai phía...*

VÕ THÀNH VĂN

Đầu tháng 12 năm 2007, khi tình báo Hoa Kỳ tung ra một bản lượng định mới về Iraq, theo đó Tehran đã ngưng kế hoạch chế tạo vũ khí nguyên tử từ mùa Thu năm 2003, nhiều người lập tức nghĩ tới "trận Mậu Thân" năm 1968 của cuộc chiến Việt Nam.

Đây lại là một âm mưu thâm độc khác của Mỹ... Nhằm trở cờ tháo chạy "trong vòng lễ giáo".

Lý do là khi các đơn vị chính quy của Bắc Việt và toàn bộ lực lượng của "Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam" bất ngờ mở cuộc tổng tấn công vào ngày 30 tháng Giêng năm 1968, nhiều người không thể nghĩ rằng tình báo Hoa Kỳ lại không đoán biết gì về một kế hoạch quy mô như vậy. Quen thói suy luận lắt léo - theo đó tình báo Hoa Kỳ là một quái vật vạn năng và gian hiểm - người ta cho rằng Mỹ đã... có tình để xảy ra trận đó.

Chứ có lẽ nào!...

Theo lý luận ấy, Hoa Kỳ đã có ý rút khỏi Việt Nam sau khi ào ạt đổ quân vào Đà Nẵng từ tháng Ba năm 1965, rồi leo thang chiến tranh mà không nên cơm cháo gì, cho nên đành làm một cuộc chứng minh... với Việt Nam Cộng Hòa. Để Cộng sản tổng tấn công cho miền Nam bị thua và lấy đó làm lý do rút quân: không thể bảo vệ một chế độ không muốn tự vệ.

Ai dè quân lực Việt Nam Cộng Hòa lại đảo ngược tình hình!

Sau này, khi xảy ra Chiến dịch Lam Sơn 719 vào năm 1971 tại Hạ Lào, người ta cũng suy luận như vậy. Rằng Mỹ cố tình để quân lực miền Nam bị mắc bẫy tại Lào và chấm dứt không yếm, hầu có lý do rút quân. Đường phố Sài Gòn thời ấy không thiếu gì người bình luận như vậy. Thời nay cũng thế, khi Quốc hội và báo chí Mỹ mạt sát sự bất tài của Chính quyền Baghdad, người ta cho



Chiến công không ai nói tới của quân lực Việt Nam Cộng Hòa

rằng Hoa Kỳ tính rút khỏi Iraq và tìm lý do đổ lỗi cho đồng minh.

Tư tưởng chủ đạo hàm chứa bên dưới những lý luận này là chủ nghĩa... bênh Mỹ, hoặc dù có chửi Mỹ thì vẫn cứ là phục Mỹ. Chỉ vì Hoa Kỳ đã biết hết và tính hết, để thua về chiến thuật nhưng vẫn thắng về chiến lược, mà mãi về sau người ta mới thấy được.

Cũng trong hướng ấy, sau này, người ta còn kết luận rằng Mỹ sợ dĩ rút khỏi Việt Nam năm 1975 - một cách nhục nhã - là do lời khuyên từ Tướng "Độc nhãn long" Moshe Dayan của Israel: cách hay nhất để giúp người ta chống cộng là... nhường cho cộng sản thắng!

Loại lý luận đó chối từ thực tế là miền Nam đã tiêu vong vào năm 1975, Cộng sản thắng lớn và cho đến nay vẫn độc quyền cai trị trên một xã hội bị thoái hóa, mất hết giá trị đạo đức. Dù có muốn làm ăn với Mỹ để kiếm lời riêng, lãnh đạo Hà Nội vẫn chưa từ bỏ chủ nghĩa cộng sản và tựa

lưng vào Bắc Kinh để tìm điểm tựa - với cái giá là để Trung Quốc ức hiếp, lãnh thổ bị cưỡng đoạt.

Loại lập luận ấy cũng chối từ thực tế là dư luận công chúng Mỹ xoay chiều sau trận Mậu Thân khiến Hoa Kỳ phải tìm giải pháp rút khỏi Việt Nam. Giải pháp ấy khởi đầu với chuyến Hoa du của Richard Nixon vào tháng Hai năm 1972 hầu mưu tìm "hoà bình trong danh dự" tại Việt Nam và kết thúc với sự thảm bại nhục nhã vì Quốc hội Dân chủ đã quyết định tháo chạy bất cần danh dự.

Kể từ đó, một phong trào chống Mỹ đã nổi lên khắp nơi, dẫn tới Cách mạng Hồi giáo tại Iran năm 1979 và vụ khủng bố năm 2001... Lý luận chính của phong trào này là trong thế chiến tranh không cân đối, người ta vẫn có thể thắng Mỹ.

Hãy cứ nhìn Việt Nam thì thấy.

Cho nên, từ Mậu Thân 68 đến Lam Sơn 719 đến 1975, nếu đây là những âm mưu của Mỹ thì quả là Mỹ ngu!

Nhìn qua một góc khác, nhiều nhà bình luận - kể cả giới ngoại giao Tây phương - cho rằng Tết Mậu Thân là một đòn chính trị ác liệt của Hà Nội... nhằm tiêu diệt Mặt trận Giải phóng Miền Nam. Sau đấy, khi Cộng sản vào tới miền Nam năm 1975, cán bộ và cơ sở thừa thớt của Mặt trận không thể cưỡng nổi đà Nam tiến của đảng viên cán bộ miền Bắc. Họ vào kiểm soát hết miền Nam và cho Mặt trận văng ra vĩa hè. Vì sao người ta lại kết luận như vậy thì ít ai tìm hiểu.

Cũng trong dòng lý luận đó, mà còn tinh vi hơn, trận Mậu Thân là một đòn đấu trí giữa Hà Nội và... Bắc Kinh. Biết là Bắc Kinh muốn chi phối Việt Nam qua việc yểm trợ Mặt trận, Hà Nội bèn tương kế tựu kế cho Mặt trận nổi dậy với

vụ Mậu Thân, rồi nhờ tay quân Mỹ tiêu diệt hết cán bộ Mặt trận đã bị lộ diện vì bước ra ánh sáng. Nhiều nhà quan sát Tây phương đã nêu ra giả thuyết này.

Bằng bạc bên dưới vẫn là tinh thần bệnh hay phục Hà Nội!

Bốn mươi năm đã qua, có lẽ đã đến lúc bình thần nhìn lại toàn bộ vụ tổng tấn công này, để thấy ra nhiều yếu tố bất ngờ - từ cả hai phía.

Hãy nhìn ra phía Bắc trước.

Quân mình đánh quân ta tại Hà Nội

Cho đến nay, lãnh đạo cộng sản vẫn giấu nhem tiến trình quyết định và hậu quả thực của trận Mậu Thân nên lịch sử vẫn còn mơ hồ và đôi lúc hàm hồ về trận đánh cộng sản gọi là long trời lở đất năm 1968. (Thật ra, Cộng sản có ba đợt tấn công, vào tháng Giêng, rồi tháng Năm, rồi tháng Tám, cho tới khi tàn lụi vào ngày 23 tháng Chín năm 1968. Những chi tiết quân sự ấy không là nội dung đề cập ở đây.)

Về mặt chiến lược thì trận Mậu Thân đã kết thúc cuộc tranh luận về hai lẽ chiến-hoà trong đảng Cộng sản Việt Nam, thời ấy còn có tên là đảng Lao động.

Chiến dịch sửa sai và hạ bệ Stalin đi cùng chủ trương sống chung hoà bình của Nikita Krutchev tại Liên Xô năm 1956 đã gây khủng hoảng cho đảng Cộng sản tại Hà Nội. Nếu các đảng viên cấp lãnh đạo còn chịu nhiều ảnh hưởng của Liên Xô từ thời lập đảng thì một số khác lại thấy tư tưởng Mao Trạch Đông mới thật sự có giá trị chỉ đạo.

Khi nói tới hai phe "thân Nga" hay "thân Tàu", người ta vẫn thiếu chính xác.

Thân Nga thời Stalin, hay Krutchev hay Brezhnev? Thân Tàu thời Mao hay thời Đặng? Có lẽ, phải nói đến hai phe "thực tiễn" và "giáo điều" hơn là thân Nga hay thân Tàu. Trong trận Mậu Thân 68 lại còn có một phe thứ ba, con thoi đan lượn ở giữa, là phe "hành động đã". Đây là các đảng viên do Hà Nội đưa vào chỉ đạo chiến trường B, những người cầm đầu Trung ương cục R, và thực tế vận dụng Mặt trận Giải phóng Miền Nam như một công cụ.

Tại Hà Nội, hai phe thực tiễn và giáo điều ráo riết đấu tranh trước sự bạc nhược của Hồ Chí Minh. Phe thực tiễn của Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp bị lép vế trước phe giáo điều của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ và không cản nổi vụ thanh trừng nội bộ của phe giáo điều, ngụ danh là "Vụ án Xét lại Chống đảng" khiến nhiều đảng viên cốt cán bị hàm oan và tù đầy.

Phe thực tiễn nhìn vào nền kinh tế kiệt quệ vì phải chi viện cho chính trường miền Nam, trong khi miền Bắc bị oanh tạc tới tấp, họ chủ trương tiến hành du kích chiến để khuynh đảo miền Nam, trong khi đôi bên vẫn có thể sống chung hoà bình theo chủ trương (mới) của Liên Xô. Sau này, khi miền Bắc hồi phục và miền Nam bị suy yếu bởi sự phá hoại của Mặt trận thì sẽ tiến tới thống nhất bằng giải pháp chính trị.

Phe giáo điều thì ngả theo đường lối cực đoan của Mao Trạch Đông và thực tế điều khiển cuộc chiến tại miền Nam với chủ trương đấu tranh võ trang trên quy mô lớn để thống nhất bằng võ lực.

Đó chỉ là hai phương pháp tiến hành cùng một mục tiêu là thiết lập chế độ cộng sản trên cả nước.

Phe thứ ba, ở trong Nam, có tướng Nguyễn Chí Thanh, người Thừa Thiên, Bí thư Trung ương cục R và Chính ủy của các lực lượng võ trang. Rút kinh nghiệm của vụ Đồng khởi để khỏi bị chính quyền Ngô Đình Diệm tiêu diệt, phe "hành động đã" lại có lập trường rất lạ. Về lý luận thì ngả theo phe giáo điều và chủ nghĩa Mao, nhưng về chiến lược thì lại chủ trương vận động chiến thay vì du kích chiến như Mao Trạch Đông đã tiến hành thời chiến tranh Quốc-Cộng tại Hoa lục. Vì nghịch lý đó, người ta mới có thể kết luận sai.

Sau khi thắng thế tại Hà Nội, vào các năm 1966-1967, phe giáo điều bị đặt trước một thực tế là cuộc chiến xâm lược miền Nam bị khựng, kinh tế bị không quân Mỹ tàn phá và nếu kéo dài thì khó đại thắng được ở trong Nam. Đây là lúc phe thực tiễn có được tiếng nói yếu ớt là có lẽ nên đàm phán để mua thời giờ hồi phục. Liên Xô khi ấy chủ trương sống chung nên ủng hộ giải pháp hoà dịu. Trung Quốc thì muốn Việt Nam tiếp tục đánh dai dẳng, nhưng qua du kích chiến để làm Mỹ xuất huyết, chứ không đánh vận động chiến khiến Mỹ có thể trả đòn còn dữ dội hơn, như đã thấy trong chiến tranh Cao Ly.

Tình hình bất lợi đến nỗi Lê Duẩn phải chỉ thị cho Nguyễn Chí Thanh kết hợp du kích chiến vào việc điều khiển chiến trường miền Nam. Và giải pháp dung hoà giữa ngần ấy phe là nếu muốn có thể mạnh trong việc đàm phán như phe thực tiễn đề nghị thì phải tung ra một chiến dịch "tổng khởi nghĩa", là chủ đích của phe giáo điều.

Chỉ mục tiêu ấy cũng đã hàm chứa nhiều mưu đồ rắc rối bên trong, nên về sau được suy diễn lung tung vì các yếu tố bất ngờ cho mọi phe trong cuộc.

Phe thực tiễn thì chú trọng đến phần đàm phán, và lấy thành quả quân sự hỗ trợ đàm phán. Họ cứ tưởng đàm phán là chính mà hóa ra phụ. Phe giáo điều thì có chủ đích là cuộc tổng khởi nghĩa phải dẫn tới thắng lợi 'mang ý nghĩa quyết định', là lật đổ luôn chính quyền miền Nam, tức là lấy phụ làm chính.

Từ trong Nam, Nguyễn Chí Thanh với Phạm Hùng và các đảng viên cao cấp trong Trung ương cục R có nhiệm vụ soạn thảo kế hoạch tổng khởi nghĩa. Kế hoạch gồm có hai vế như tên gọi chính thức: tổng tấn công là vế quân sự và tổng khởi nghĩa là vế chính trị, tung cán bộ (của Mặt trận) huy động dân chúng nổi lên thiết lập "chính quyền cách mạng" ở mọi nơi sau khi chính quyền Sài Gòn bị lật đổ.

Vụ Mậu Thân được thai nghén từ đó, do những tính toán của bộ Chính trị từ tháng Tư năm 1967, và được chính thức gọi là Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa.

Một chi tiết cần thấy là chủ trương quyết liệt của phe giáo điều được thể hiện rõ ở vụ bắt bớ hàng trăm phần tử ôn hoà hay thực tiễn vào ngày 27 tháng Bảy năm 1967, phát pháo lệnh cho "vụ án xét lại chống đảng". Những người bị bắt có quan điểm ôn hoà, đàm hơn đánh, về mục tiêu "giải phóng miền Nam". Sau này, người ta sẽ phải nghiên cứu thêm về mối liên hệ - tương



Phạm Văn Đồng, Trường Chinh và Nguyễn Chí Thanh cùng Hồ Chí Minh trên chiến trường Việt Bắc thời xưa.

quan nhân quả - giữa vụ thanh trừng phe thực tiễn và trận Mậu Thân 1968.

Yếu tố bất ngờ ở đây là Nguyễn Chí Thanh, người soạn thảo kế hoạch với nội dung thiên về giải pháp vận động chiến để dứt điểm chính quyền miền Nam, tức là gần với quan điểm của phe giáo điều. Nhưng, tháng Bảy năm đó, khi ra Bắc bàn tính về kế hoạch tổng tấn công mà bản dự thảo đã được chuyển ra từ trước, Nguyễn Chí Thanh tử nạn tại Cambốt vì bị Mỹ oanh tạc. Có nguồn tin là Thanh bị đầu độc hay ám sát. Hà Nội ém tin - một viên tướng cao cấp của Hà Nội lại làm gì mà chết trận trong Nam hay trên đất Miền - đem xác Thanh ra Bắc. Và cho triệu hồi các Đại sứ về để... tham dự tang lễ, thực chất là để chuẩn bị quốc tế vận.

Tình báo Mỹ bắt hụt chuyện đó và lại kết luận sai rằng đối phương chuẩn bị hoà đàm!

Cái lắt léo ở đây là việc khai triển kế hoạch tổng tấn công được trao cho đối thủ của Nguyễn Chí Thanh, là Võ Nguyên Giáp.

Sau hai năm cưỡng chống ý kiến của phe giáo điều và chủ trương đánh lớn của Nguyễn Chí Thanh mà không nổi, Giáp miễn cưỡng nhận lãnh sự đã rồi như một món quà độc khi các đồng chí của mình trong phe thực tiễn đều bị cầm tù. Con người có mưu lược ấy có thể đã tương kế tựu kế vì thiếu đờm lược. Nội dung được bộ Chính trị đề ra là nhấn mạnh đến vai trò trận địa chiến của các đơn vị chính quy Bắc Việt, Giáp kết hợp thêm du kích chiến và trao nhiệm vụ "tổng khởi nghĩa" cho Mặt trận. Nếu tổng tấn công mà thành công thì càng hay, nếu không, phe giáo điều sẽ lãnh trách nhiệm. Tháng Chín năm 1967, ông cho phát thanh mật lệnh tấn công ở trong Nam với lời hiệu triệu "Thắng lợi to lớn - Nhiệm vụ vĩ đại".

Mặt trận trở thành trái banh trong cuộc đấu đá tại Hà Nội.

Vì vậy mà ngay từ năm 1967, đáng lẽ người ta



Có nguồn tin Nguyễn Chí Thanh bị đầu độc hay ám sát. Hà Nội ém tin...



Ban tham mưu của Clifford trong âm mưu tháo chạy

đã phải thấy "thiên tài quân sự" Võ Nguyên Giáp là tay thiếu đờm lược, nôm na là hèn. Vì bó tay ngậm miệng khi đồng chí bị nạn mà không dám lên tiếng, và bọc xuôi theo quan điểm của đối phương trong khi trông chờ phép lạ, sự hy sinh của cán binh Mặt trận. Thái độ của ông với Tướng Trần Độ sau này phải được thấy từ ba chục năm trước! Sau này, ông có làm tư lệnh chiến trường cai để - kế hoạch hoá gia đình - thì cũng đáng.

Điều ấy mới giải thích vì sao Giáp không ngạc nhiên khi cuộc tổng tấn công không thành - ông ta thậm chí mong như vậy để có cơ hội phản pháo phe giáo điều - nhưng lại ngạc nhiên là thất bại quân sự của trận Mậu Thân vẫn làm Mỹ chột dạ và chuẩn bị tháo chạy.

Khi nhìn lại như vậy, ta thấy là Hà Nội đã lượng định sai tình hình miền Nam.

Dân chúng miền Nam không nổi dậy theo cộng sản. Sau vụ Mậu Thân, miền Nam có hơn triệu rưỡi nạn nhân chiến cuộc (cứ 12 người là có một người chạy giặc cộng sản) mà không có một địa phương nào được "giải phóng" để lập ra "chính quyền cách mạng". Riêng tại Huế, có ba ngàn thường dân đã được cộng sản giải phóng - qua bên kia thế giới, qua kiếp khác. Và các cán bộ cộng sản hay trí thức thân cộng thì chạy vô bưng như chuột.

Một sai lầm khác trong lượng định của Hà Nội là binh lính miền Nam chiến đấu cực kỳ dũng cảm. Khả năng di động của các đơn vị miền Nam cũng cao hơn mọi dự đoán của Hà Nội. Và kế hoạch tổng tấn công do Võ Nguyên Giáp đưa vào áp dụng là một tai nạn tất yếu của sự thiếu phối hợp giữa các đơn vị trên một quy mô quá lớn.

Kết cuộc thì đòn tổng tấn công gồm cả hai vé quân sự - tổng công kích - lẫn chính trị - tổng khởi nghĩa - đều thất bại, miền Bắc phải mất bốn năm mới hồi phục khả năng tấn công miền Nam (mùa

Hè đỏ lửa năm 1972). Trong khi Mặt trận Giải phóng Miền Nam bị tổn thất nặng nhất, mất cán bộ và cơ sở, tạo khoảng trống cho đảng viên cán bộ miền Bắc tung hoành sau này, khi "tiếp thu miền Nam" và tiến hành cải tạo theo lập trường sắt máu hoang tưởng của phe giáo điều.

Cho nên, trong vụ Mậu Thân 68, hiện tượng "hỏa lực bạn" cũng có xảy ra tại Hà Nội vì quân mình có đánh quân ta, bằng cách hy sinh các đồng chí ở trong Nam. Có lẽ đây là lý do chính khiến Hà Nội ngày nay vẫn không dám công khai hoá những hồ sơ liên hệ đến "chiến thắng vĩ đại" này, và không dám nhận lỗi về vụ "xét lại chống đảng". Chuyện đấu tranh về quan điểm lập trường mà còn né, nói gì đến chuyện đạo lý con người là công khai xin lỗi về vụ thẩm sát tại Huế!

Cho nên, ngoài tình trạng mâu thuẫn nội bộ, sự lượng định về địch tình cũng sai bét.

Bây giờ, hãy xem lại tình hình bên ta, bên phía Hoa Kỳ.

Mỹ Mẽo đẽo nhau tưng bưng

Vụ Mậu Thân là biến cố làm thay đổi tình hình, mở đầu cho sự triệt thoái trong nhục nhã của Hoa Kỳ ra khỏi Việt Nam. Chiến thắng quân sự ấy của Hoa Kỳ phá vỡ chính sách của Mỹ tại Việt Nam, với hậu quả lan rộng và kéo dài cho tới ngày nay.

Ngầm lại thì Hoa Kỳ góp phần lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm và lãnh đạo miền Nam góp phần tạo ra khoảng trống hoang dại cho chính quyền Lyndon B. Johnson trực tiếp nhảy vào Việt Nam. Bước ngoặt là năm 1963, và năm năm sau, cục diện bắt đầu chuyển...

Tên gọi của Bộ chỉ huy quân lực Mỹ tại Việt Nam có phần ảnh hưởng một mâu thuẫn bẩm sinh mà ít ai chú ý: MACV là Military Assistance Command - Vietnam. Bộ chỉ huy Yểm trợ Quân sự cho Việt Nam.

Về lý do tham chiến, từ yểm trợ biến thành trực tiếp đổ quân, người ta phải nhớ lại câu chuyện ban đầu: khi John Kennedy thất thế trong trận thử lửa về hỏa tiễn với Liên Xô tại Cuba năm 1962 - chứng cứ thất thế là Cuba nay vẫn là tiền đồn cộng sản chống Mỹ - ông ta nghĩ tới một nơi rất xa để chứng minh quyết tâm của mình, là Việt Nam. Vừa đủ để tái tranh cử thành công năm 1964. Chủ đích của Kennedy - chỉ chia sẻ với bào đệ là Tổng trưởng Tư pháp Robert Kennedy - là yểm trợ Việt Nam để biểu dương tinh thần quyết thắng mà ít rủi ro cho nước Mỹ. Sau khi tái đắc cử thì sẽ tìm đường hòa giải... với Liên Xô và dùng Việt Nam là nơi mặc cả.

Nghĩa là Hà Nội dùng Mặt trận trong chuyện tranh đoạt quyền lực nội bộ như thế nào thì Kennedy dùng Việt Nam như vậy.

Và cũng như Hà Nội, chính quyền Kennedy đã lượng định sai tình hình miền Nam, trong sai lầm lớn về văn hoá lịch sử Việt Nam. Mà còn chủ quan đòi xây dựng dân chủ theo tiêu chuẩn Mỹ, dưới sự phán xét của báo chí Mỹ, đến nỗi kết tội chính quyền Diệm là độc tài và tạo lý cơ lật đổ ông Diệm. Như vậy, đáng lẽ, vấn đề Việt Nam đã thành đề tài nóng cho cuộc tranh cử 1964. Nhưng Kennedy bị ám sát ba tuần sau khi ông Diệm bị giết và Johnson lên thay trong hoàn cảnh "nhảy cào".

Khi vị chỉ huy bị sát hại ngay tại sân nhà, là đất Texas, thì người kế nhiệm, gốc là Nghị sĩ Texas, không thể đi ngược chủ trương của người đi trước. Nhất là khi lắm kẻ ưa chuyện giật gân còn nêu giả thuyết là Johnson có nhúng tay vào vụ ám sát tại Dallas để lên làm tổng thống!

Với Johnson, vì Việt Nam là một ưu tiên lớn của Kennedy, cho nên ông không thể đảo ngược lập trường đó, và còn giữ lại ban tham mưu đối ngoại của Kennedy. Điều kỳ lạ là Phó Tổng thống Johnson lại không biết được ẩn ý "đánh dư để

biểu dương" của Kennedy tại Việt Nam, một ẩn ý mà Tổng thống Kennedy chỉ chia sẻ với người em. Gia đình trị - hay chính trị thân tộc - không là độc quyền của ông Diệm, ông Nhu! Và người em Robert này về sau cũng lại bị ám sát - năm 1968, trời ơi - tại Los Angeles.

Vì muốn chứng tỏ sự trung thành của mình với chủ trương của Kennedy, Johnson quyết định xấn tới: phải thắng tại Việt Nam. Những bấp bênh chính trị tại miền Nam - thành tích của lãnh đạo quân và dân sự tại Sài Gòn và Huế - khiến Johnson đổ quân vào trực tiếp tham chiến, theo kiểu Mỹ, kể từ năm 1965.

Và chiến tranh giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt Cộng sản bắt đầu, với từng đợt leo thang và oanh kích Bắc Việt để tiến tới hòa bình. Nghĩa là cộng sản đánh tới đâu thì Mỹ theo tới đó cho đến khi Cộng sản nản chí là Mỹ coi như thắng. Từ yểm trợ biến thành trực tiếp tham chiến, với bài bản chiến lược "đánh chỉ cầu hòa" là coi như đã thắng.

Tới năm 1967, hy vọng chiến thắng ấy vẫn mơ hồ. Và dân Mỹ bắt đầu hoài nghi.

Với sự tham mưu của các Tổng trưởng và Cố vấn thuộc loại trí thức và học giả - do Kennedy để lại - Chính quyền Johnson tính điểm thắng bại bằng... toán pháp.

Bộ đội Bắc Việt mà có ngân này, cộng với du kích hay cán bộ Mặt trận là ngân này, trừ đi những tổn thất đếm được ngoài chiến trường là ngân này, thì đối phương còn ngân này... Đại tướng William Westmoreland là người biết đếm và báo cáo lại là tình hình khả quan vì quân số bên kia có giảm sau khi làm các con tính cộng trừ như vậy! Tháng 11 năm 1967, viên tướng ngoài chiến trường đã khẳng định như vậy với báo chí tại thủ đô.

Vấn đề là ai đếm, và đếm những ai? Chiến sĩ gái mặc áo nông dân miền Nam có là lính hay nhân sự tác chiến không? Một câu hỏi vẫn là thời sự tại Iraq và Afghanistan.

Tình báo Mỹ, con ngáo ộp CIA, lại đếm kiểu khác, dù không chính xác thì vẫn khả tín hơn. Mâu thuẫn xảy ra trong nội tình nước Mỹ và trong bộ chỉ huy Hoa Kỳ tại Việt Nam - giữa quân đội và tình báo - khiến lãnh đạo là Johnson thấy phân vân không ít. Tình báo nói một đằng, quân báo nói một nẻo, mà qua năm 1968 là lại có bầu cử.

Nói sao với quốc dân đây?

Cuối năm 1967, Tướng Westmoreland vẫn tin là cộng sản không có khả năng mở ra một cuộc tấn công lớn. Ông còn thậm mong là có trận thử lửa để cho thấy khả năng chiến đấu và chiến thắng của mình. Westmoreland mơ ước Khe Sanh sẽ là một Điện Biên Phủ thứ hai, nhưng với kết quả trái ngược: lực lượng Bắc Việt mà tập trung là sẽ bị tan tành. Vì vậy, trong mơ thông tin mơ hồ và tất nhiên đây mâu thuẫn, ông thiên về giả thuyết Cộng sản sẽ dụ Mỹ vào Khe Sanh để tái diễn một vụ Điện Biên Phủ. Ông sẽ tương kế tựu kế ra tay.

Khi lấy được tài liệu của cán binh cộng sản nói về một vụ tổng công kích và tổng khởi nghĩa, Westmoreland kết luận ngược với CIA. Rằng đó chỉ là nguy kế hoả mù của địch, để bắt ngờ tràn ngập Khe Sanh. Khi Cộng quân mở cuộc tấn công, Westmoreland vẫn lạc quan, mãi rồi mới

hoài nghi là vì sao lại một lúc tấn công quá nhiều địa điểm như vậy, và sử dụng AK-47 hay B-40 nhiều và mới như vậy!

Mà chẳng lẽ tấn công vào Sài Gòn, và cả Sứ quán Mỹ, cũng chỉ để đánh lạc hướng cho kế hoạch bao vây 6.000 lính đồng minh tại Khe Sanh, ở gần khu Phi quân sự? Những người cả tin rằng "Mỹ tính trước mọi chuyện" vẫn không nhìn ra chuyện kỳ lạ này!

Vụ Mậu Thân vì vậy là một thất bại về chiến lược quân sự của Mỹ, đặc biệt của tướng Westmoreland. Và chiến thắng quân sự nếu có chính là do khả năng phản công của các đơn vị Việt Nam Cộng Hoà, điều bất ngờ cho mọi nhà phân tích Mỹ, xưa nay vẫn coi thường miền Nam và người lính chiến Cộng Hoà.

Nhưng góp phần đáng kể cho hoàn cảnh chuyển thắng thành bại chính là vai trò của truyền thông báo chí Mỹ.

Giai thoại về tấm ảnh của Eddie Adams chụp hình Tướng Loan bắn hạ một đặc công Việt cộng chỉ là một. Giai phẩm Xuân năm Thân của Việt Báo đã đăng tải nhiều chi tiết về vụ này và cả bài trực tiếp phỏng vấn ông Adams, với nỗi ân hận của ông về tấm hình oan nghiệt này.

Người Mỹ không hiểu gì về hình thái chiến tranh rất đặc biệt tại Việt Nam, ký giả Mỹ cũng không hơn. Họ còn thêm mắm muối cho hợp khẩu vị của hậu phương. Khi đài NBC quay hình Tướng Loan ngay tại chỗ, họ không ghi được âm thanh. Nhưng khi loan tin, họ lại chêm thêm tiếng nổ - như thật - mà không tường thuật lời phát biểu khi đó của Tướng Loan: "Nó giết nhiều người Mỹ và lính của tôi". Truyền thông Mỹ không kể lại bối cảnh của thảm kịch, về vai trò sát nhân mặc thường phục của một người đặc công cộng sản vừa giết cả gia đình một viên sĩ quan miền Nam.

Ngược lại, họ leo thang, thi đua, cạnh tranh với nhau để khiến dư luận Mỹ công phần về một cuộc chiến phi lý biến thành phi luân.

Và hoàn toàn thất bại. Đó là kết luận của tờ sử báo chí Walter Conkrite tại hậu phương sau kiểu tường thuật thiên lệch của những ký giả như Peter Arnett ngoài chiến trường. Ống kính và cây bút của báo chí Mỹ đã bắn ngược vào Hoa Kỳ. Và ở giữa, người dân miền Nam bị chết oan! Hoả lực bạn là như thế!

Nhưng hiện tượng "quân mình đánh quân ta" còn xảy ra ở một nơi bất ngờ nhất: ban tham mưu về an ninh của Tổng thống Johnson.

Tháng 10 năm 1967, ông chuẩn bị thay thế nhà kiến trúc đại tài về chiến lược Việt Nam là Tổng trưởng Quốc phòng Robert McNamara, người hoạch định chiến cuộc Việt Nam bằng phương trình toán học và điện tử. Thay thế nhân vật chủ quan và trịch thượng này, kể từ ngày một tháng Ba 1968, là Clark Clifford, được biết là có lập trường điều hòa và không hoài nghi cái lẽ tất thắng như McNamara. Lúc ấy, Johnson còn tính đến việc xin Quốc hội ra nghị quyết khai chiến với Hà Nội.

Johnson không biết rằng Clifford đã trở cờ. Trong khi các tướng, từ Wheeler ở Ngũ giác đài tới Westmoreland ngoài chiến trường đang thảo luận về việc có xin thêm quân hay không và Johnson cũng lưỡng lự bất định - vì tháng 11 sẽ

lại có bầu cử - thì Clifford ngầm vận động việc rút lui. Ông thảo luận việc đó với các nhân vật có thẩm quyền trong ban tham mưu của Johnson, như Paul Nitze, Paul Warnke, Phil Goulding, George Elsey và Đại tá Robert Pursely.

Như chuyện thời nay, một số nhân vật trong tòa Bạch Cung còn tiết lộ tin tức ra ngoài, cho Hedrick Smith và Neil Sheehan tung lên mặt báo New York Times. Rằng Chính quyền Johnson đang tranh luận về việc có đơn quân hay không theo lời yêu cầu của các tướng. Bài tiết lộ được tung ra hai ngày trước sơ tuyển tại New Hampshire. Và vài ngày sau, với hào quang của John Kennedy còn toả sáng và đảng Dân chủ bị điều đứng, Robert Kennedy tuyên bố sẽ ra tranh cử.

Việc tái tranh cử của Tổng thống Johnson bỗng thành nan giải!

Ngày 31 tháng Ba, ông tuyên bố quyết định đơn phương chấm dứt oanh tạc Bắc Việt và sẽ không ra tái tranh cử. Ba ngày sau, Hà Nội đồng ý hoà đàm, sẽ khởi sự 40 ngày sau, 13 tháng Năm tại Paris. Khi đó, Paris đang bốc khói vì những vụ xuống đường phản kháng của thanh niên, các lực lượng thân cộng hay các nhóm chủ trương vô chính phủ!

Kể từ đấy, Hoa Kỳ bắt đầu giải kết, xuống thang chiến tranh, tuột thang chiến tranh, và trước khi tuột dốc tháo chạy, thì Quốc hội Dân chủ còn cần thận cột tay những người lính chiến đã tranh đấu dũng cảm nhất trong vụ Mậu Thân, quân lực Việt Nam Cộng Hoà.

Hồi kết bi thảm

Nhìn lại cục diện sau 40 năm, người ta thấy gì bên phía Hoa Kỳ?

Khi đưa Việt Nam vào chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ, Tổng thống John Kennedy chỉ nhắm vào một mục tiêu ngắn hạn: chứng minh quyết tâm đối đầu với khối Cộng sản. Chuyện ngắn hạn ấy không thành khi chính quyền của ông tiếp tay lật đổ ông Diệm. Trách nhiệm của lãnh đạo miền Nam không phải là nhỏ, nhưng sức can thiệp của Mỹ mới là lớn!

Tới khi trực tiếp đưa quân vào Việt Nam, Chính quyền Johnson lại định sai cả mục tiêu lẫn chiến lược. Trách nhiệm đó thuộc về Johnson, McNamara và Westmoreland, chung quanh là một ban tham mưu đầy học giả và trí thức thượng thặng của Mỹ, với sự cổ vũ của đảng Dân chủ.

Vụ Mậu Thân phơi bày những yếu tố phá sản của chiến lược này.

Và khi chiến trường vang rền tiếng đạn thì hậu phương có nạn tranh cãi và phản thù. Từ báo chí tới chính giới, người ta ngáng chân nhau làm dư luận xoay chiều. Các chiến binh Hoa Kỳ bỗng thành kẻ tội phạm. Đã thất trận mà còn bị xỉ nhục, và vết thương tâm lý ấy sẽ còn ám ảnh xã hội Hoa Kỳ rất lâu, mỗi khi nước Mỹ phải dụng binh.

Cho nên bảo rằng Mỹ đã tính trước mọi chuyện, kể cả thảm bại Mậu Thân, là một sự bi thảm của trí tuệ.

VÕ THÀNH VĂN